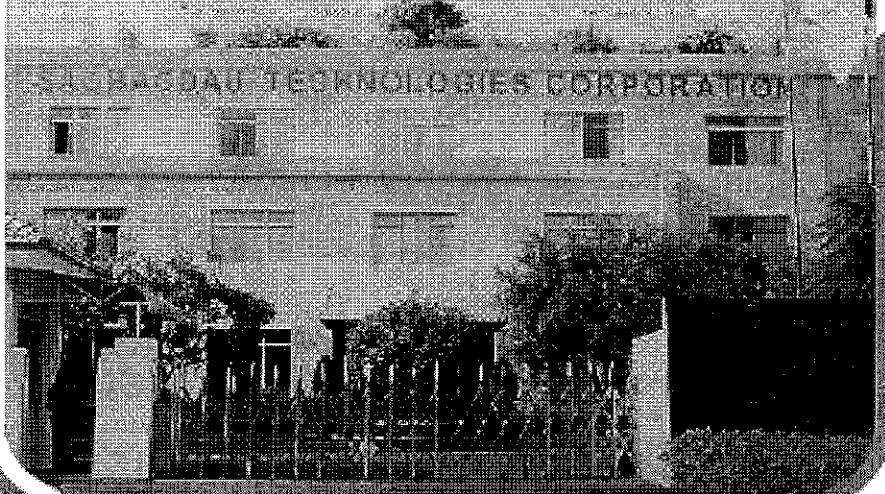


SaoBacDau
TECHNOLOGIES GROUP

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU**

Trụ sở chính: Lô U12B – 16A, Đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84.28) 37700968 Fax: (84.28) 37700969

Chi nhánh: Tầng 15, Tòa nhà LILAMA 10, Phố Tố Hữu, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm,
Hà Nội Tel: (84.24) 37722989 Fax: (84.24) 37723000

Phòng E – tầng 11, Đà Nẵng Software Park, 2 Quang Trung, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng

Tel: (84.511) 3812175 Fax: (84.511) 3812175

Website: www.saobacdau.vn

Mục lục

I.	Thông tin chung	3
1.	Thông tin khái quát.....	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4.	Định hướng phát triển	9
5.	Các rủi ro.....	10
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	12
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2.	Tổ chức và nhân sự	13
3.	Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên.....	16
3.1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu.....	16
3.2.	Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu	17
3.3.	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu	18
3.4.	Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam	19
4.	Tình hình tài chính.....	19
5.	Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
6.	Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán chứng khoán ra công chúng21	
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	22
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2.	Tình hình tài chính.....	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	23
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:.....	24
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:.....	24
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	24
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	24
V.	Quản trị công ty.....	25
1.	Hội đồng quản trị.....	25
2.	Ban Kiểm soát.....	29
3.	Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong năm 2017	29
4.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	30
VI.	Báo cáo tài chính	30
1.	Ý kiến kiểm toán.....	30
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	31

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TPHCM.
- Số điện thoại: 84-28 37700968
- Số fax: 84-28 37700969
- Website: www.saobacdau.vn
- Mã cổ phiếu: SBD
- Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
- ❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- ❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cấp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, tường lửa).
- ❖ **2004**
 - o Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
 - o Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
- ❖ **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Corp., vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.

Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:

- Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Quản lý Tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
- Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
- Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ - Dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
- Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
- Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).
- ❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:
 - o Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).

- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển thành phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - Tăng vốn đầu tư tại VTC Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.
- ❖ **2010:**
 - Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô U12-14B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011:** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group.
- ❖ **2012:** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service) với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.
 - Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.
- ❖ **2013:**
 - Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN) và VNPT-VTN (dịch vụ vCloud và vCDN).
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.
- ❖ **2014:**
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ CNTT trên nền điện toán đám mây: Easy Backup, Cloud VNN, vCloud và vCDN.
 - Có bước tiếp cận mới ngoài thị trường SI truyền thống: triển khai và phát triển giải pháp cho các dự án về giao thông thông minh – ITS.
 - Ngày 30/12/2014 HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 83% do ông Trần Anh Tuấn đại diện quản lý phần vốn góp.
- ❖ **2015:**
- Thay đổi vốn điều lệ, tăng nguồn vốn kinh doanh lên thành 82.879.070.000 đồng.
 - Hoàn tất đăng ký và thay đổi mẫu con dấu mới; chính thức sử dụng hai (02) con dấu: một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại văn phòng chính ở HCM, một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại Chi Nhánh Hà Nội.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp thuộc lĩnh vực IoT, đặc biệt là IoT trong giao thông, môi trường và quản lý đô thị.
 - Tiếp tục củng cố và phát triển mảng tích hợp hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin.
- ❖ **2016:**
- Ngày 31/03/2016, quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) với số vốn điều lệ ban đầu là mười (10) tỷ đồng trong đó SBD góp 60% tương đương 6 tỷ đồng do ông Trần Tuyên Đức làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD Telecom hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
 - Ngày 25/07/2016, nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 11) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 84.879.070.000 đồng.
 - Ngày 31/10/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP - VSD cho Công ty với mã chứng khoán là SBD.
 - Ngày 09/12/2016, quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 61% tương đương 6,1 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD South hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp. SBD South chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/12/2016.
 - Trong năm 2016, Sao Bắc Đẩu tiếp đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng CNTT trong nội bộ theo xu hướng số hóa doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn và triển khai giải pháp về IoT, dịch vụ Cloud computing đồng thời duy trì, khai thác theo chiều sâu ở mảng dịch vụ tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.
- ❖ **2017:**
- Ngày 16/02/2017, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, gần 8.5 triệu cổ phiếu của Công ty đã chính thức lên sàn Upcom với mã chứng khoán SBD.

- o Ngày 26/07/2017 Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 254.629 cổ phiếu, đưa tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 8.742.536 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 87.425.360.000 đồng.
- o Ngày 17/08/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 12) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 87.425.360.000 đồng.
- o Ngày 30/10/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 257.464 cổ phiếu, nâng tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 9.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 90.000.000.000 đồng.
- o Ngày 09/11/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 13) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 90.000.000.000 đồng.
- o Trong năm 2017, bên cạnh việc đầu tư nghiên cứu và phát triển theo chiều sâu ở mảng CNTT truyền thống và điện toán đám mây, duy trì và mở rộng tệp khách hàng sử dụng giải pháp tích hợp hệ thống; trước sự phát triển như vũ bão của IoT và cách mạng công nghiệp 4.0 Sao Bắc Đẩu còn tập trung phát triển các giải pháp số hóa cũng như giải pháp thông minh ứng dụng IoT nhằm đón đầu thị trường này trong tương lai gần.

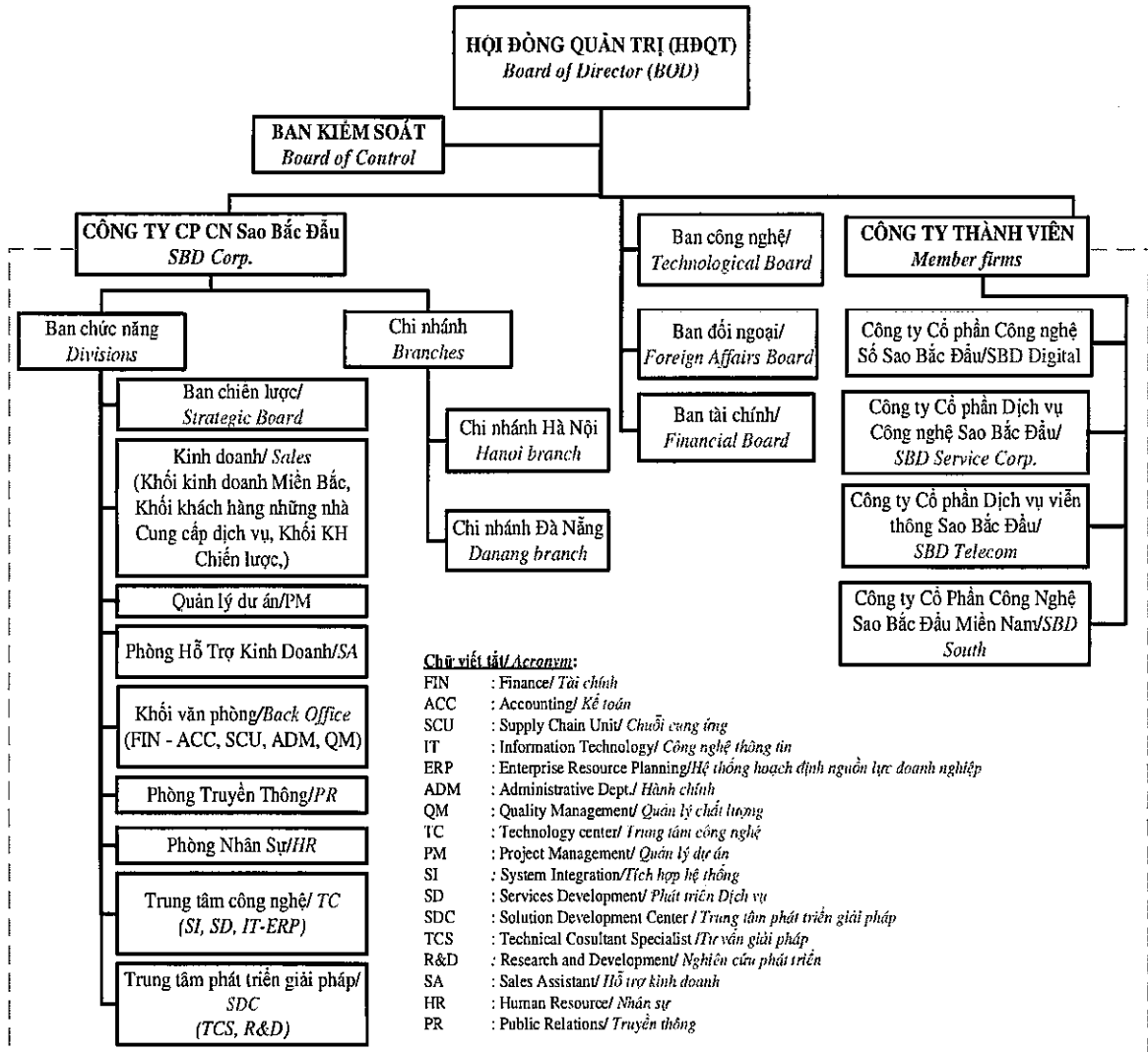
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực như: giao thông, môi trường, nông nghiệp, y tế, bất động sản, khu dân cư phức hợp,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới ,và cao ốc văn phòng,các khu chung cư,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ onsite cho dàn khoan, công ty dầu khí,
- Địa bàn kinh doanh: trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - ❖ Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; các Ban chuyên môn; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng.

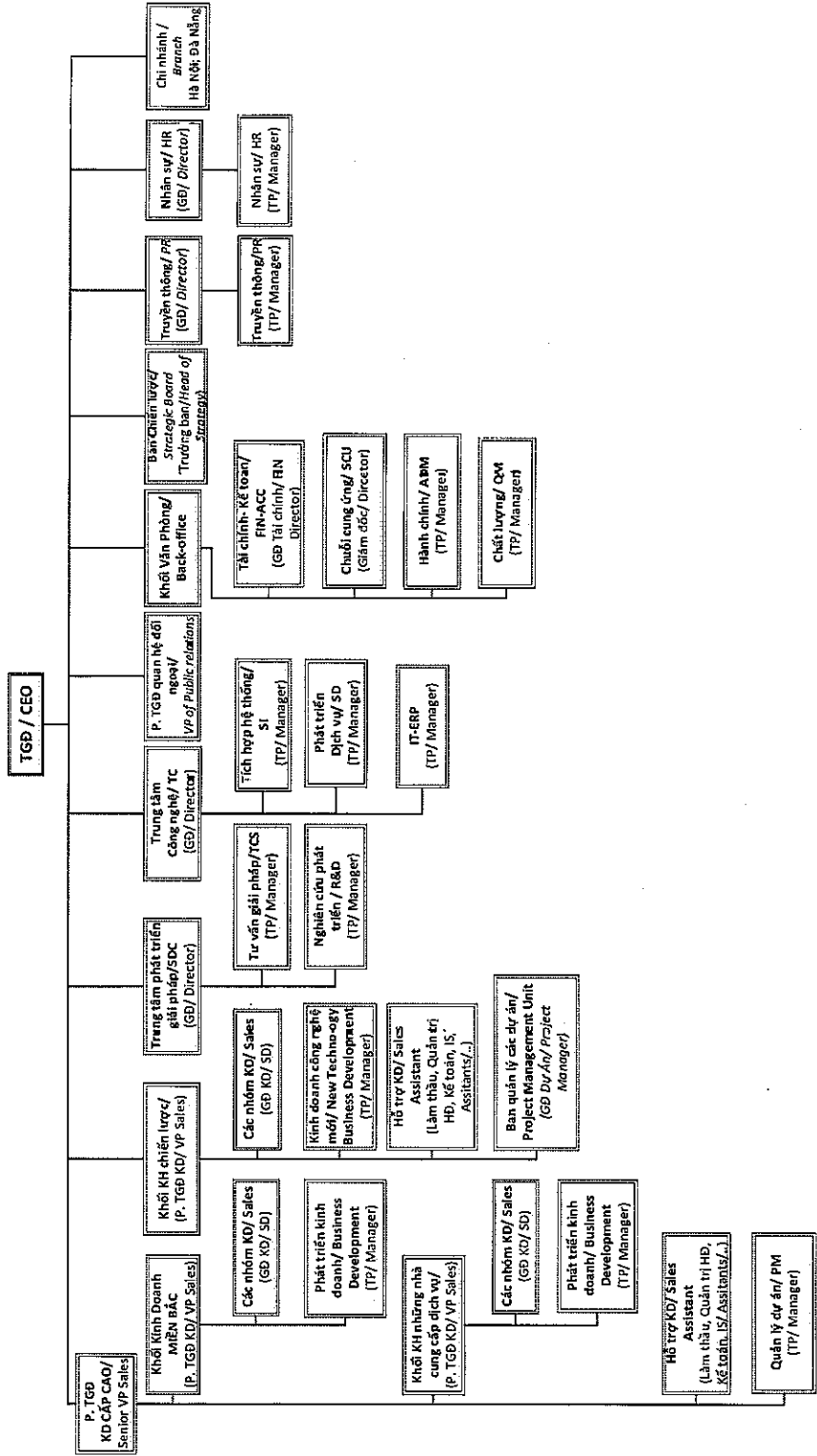
❖ Sơ đồ tổ chức tổng quát của SBD năm 2017:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ❖ Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối/ban chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối/ban thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối/ban.

❖ Sơ đồ tổ chức điều hành năm 2017:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến 31/12/2017, Công ty không có công ty liên kết, và có bốn công ty con: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service), Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital), Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) và Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South).

- ❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu – SBD Service:**
 - o Địa chỉ: Gian hàng số T3-B4L, tầng hầm, toà nhà Topaz, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - o Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; Môi giới thương mại, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, hoạt động viễn thông cố dây, hoạt động viễn thông không dây: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
 - o Vốn điều lệ thực góp: 20 tỷ.
 - o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 15.3333 tỷ/20 tỷ, chiếm 76.67% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu – SBD Digital:**
 - o Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, số 151 đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - o Lĩnh vực hoạt động: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.
 - o Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ (tính đến 31/12/2015)
 - o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 4.150.000.000 tỷ, chiếm 83% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom):**
 - o Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Vãn, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - o Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
 - o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6 tỷ/10 tỷ, chiếm 60% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)**
 - o Địa chỉ: Phòng 26, Nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM.
 - o Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
 - o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6,1 tỷ/10 tỷ, chiếm 61% vốn góp của công ty con.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
- ❖ Trở thành Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
- ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - ❖ Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
 - ❖ Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
 - ❖ Tiếp tục phát triển mô hình cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và Viễn thông có quản lý (Managed Services), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).
 - ❖ Đẩy mạnh phát triển các giải pháp tích hợp công nghệ tiên tiến về Internet of things (IoT) và công nghiệp 4.0 phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực: điều hành đô thị, giao thông thông minh, môi trường thông minh, quản lý năng lượng, hệ thống an ninh, tác chiến điện tử,...
 - ❖ Tiên tiến mở rộng qui mô kinh doanh ra thị trường nước ngoài.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế
 - ❖ Diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới làm cho nền kinh tế toàn cầu cũng chịu ảnh hưởng, phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nổi bật là chủ nghĩa bảo hộ, chống tự do thương mại có xu hướng lan rộng, nguy cơ chủ nghĩa bảo hộ sản xuất nội địa thông qua các biện pháp hạn chế thương mại, rút lui khỏi các hiệp định thương mại tự do có thể bé gây ã phục hồi thương mại toàn cầu.
 - ❖ Kinh tế Việt Nam có những diễn biến tích cực, tăng trưởng GDP cao nhất trong 6 năm gần đây, đạt 6,81% vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm ở mức 6,7%, trong khi đó tỉ lệ lạm phát tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy nhiên vẫn còn các thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong nước, cụ thể là còn có một số chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời khiến doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, thủ tục hành chính chồng chéo, mức đóng góp thuế - phí vào ngân sách nhà nước, cơ chế tháo gỡ-thu hồi vốn cho một số dự án BOT... Đào tạo nhân lực chưa theo kịp nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, lao động với chi phí thấp đang mất dần lợi thế. Khi hội nhập, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các quy định chặt chẽ về thuế quan, xuất xứ và chất lượng hàng hoá dịch vụ, minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Rủi ro pháp luật
 - ❖ Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.
 - ❖ Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ

phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

- Rủi ro đặc thù của ngành

❖ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những làn sóng chuyển đổi số. Theo dự báo của IDC, thị trường chuyển đổi số toàn cầu tăng trưởng bình quân gần 17%/năm, ước tính đạt 2.000 tỷ USD vào năm 2020. Trong đó, Mỹ và châu Á Thái Bình Dương (không bao gồm Nhật Bản) là hai thị trường có mức chi tiêu lớn nhất chiếm gần 70% tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu. Có thể thấy, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu, các doanh nghiệp dần trở thành các doanh nghiệp số với tốc độ ngày càng nhanh. Mạng lưới kĩ thuật số thông minh sẽ là xu hướng công nghệ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2018. Mạng lưới này là sự kết hợp chặt chẽ giữa con người, thiết bị, nội dung và các hệ thống dịch vụ số, hoạt động dựa trên các mô hình kỹ thuật số, nền tảng kinh doanh và hệ thống các dịch vụ thông minh, phong phú để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp số. Vì vậy yêu cầu trong nội tại doanh nghiệp cần phải có những chiến lược chuyển đổi số phù hợp, nếu không muốn bị tụt hậu và đứng ngoài xu thế tất yếu này.

❖ Theo dự báo của Gartner, quy mô thị trường CNTT toàn cầu dự kiến đạt 3.700 tỷ USD trong năm 2018, tăng 4,5% so với năm 2017. Trong đó, phân khúc dịch vụ CNTT, phần mềm tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn thị trường với tỷ lệ tương ứng là 5,5% và 9,5%, trái ngược với xu hướng tăng chậm của mảng thiết bị (phần cứng). Thị trường CNTT Việt Nam không phát triển ngoài xu thế của Thế Giới, vì vậy đối với doanh nghiệp có doanh thu phần lớn từ phần cứng như Sao Bắc Đẩu cũng sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng.

❖ Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, do đó giá nhập khẩu được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.

- Rủi ro cạnh tranh

❖ Nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, đầu tư nước ngoài gia tăng, thị trường mở cửa khi tham gia vào hiệp định thương mại tự do,... là cơ hội nhưng đồng thời cũng kèm theo những rủi ro cạnh tranh cho doanh nghiệp CNTT Việt Nam nói chung và Sao Bắc Đẩu nói riêng với các doanh nghiệp nước ngoài vốn có nhiều lợi thế trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

❖ Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp là thế mạnh của SBD và quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.

- ❖ Quá trình Chuyển đổi số diễn ra ngày càng nhanh với quy mô lớn dẫn tới cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên sự năng động, ưu việt về mặt quản lý và công nghệ mới phát triển mạnh mẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng lĩnh vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2017 Mức tăng trưởng GDP của cả nước là 6,81% vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm ở mức 6,7%. Tổng chỉ ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2017 ước tính đạt 1.220 nghìn tỷ đồng, bằng 87,7% dự toán năm, phần chi đầu tư phát triển đạt 260 nghìn tỷ đồng, bằng 72,6% dự toán năm. Trước những diễn biến tích cực của nền kinh tế trong nước, Công ty Sao Bắc Đẩu cùng sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của ban lãnh đạo cũng đã gặt hái được quả kinh doanh khả quan, lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề ra cho năm 2017.
- Mặc dù doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất chỉ gần đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm (đạt 99.35%) nhưng thu về lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã vượt xa kế hoạch, đạt 166.8% so với kế hoạch đặt ra đầu năm 2017.

ĐVT: VNĐ

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần	980.000.000.000	973.603.854.227	99.35%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.000.000.000	26.686.540.462	166.8%

- Kết quả kinh doanh thực tế năm 2017 tăng so với năm 2016. Cụ thể, doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 14% và 60% so với năm 2016.

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	2016	2017	Đạt
Doanh thu hợp nhất	853.058.665.770	973.603.854.227	114%
Lợi nhuận trước thuế	21.459.215.434	29.695.069.607	138%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.796.167.437	3.008.529.145	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	18.876.332	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.644.171.665	26.686.540.462	160%

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống (SI) tiếp tục giữ vai trò cốt lõi, doanh thu đến từ mảng này chiếm 92.6% kết quả kinh doanh hợp nhất.
 - So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đặt ra cho mảng SI, doanh thu thực tế đạt 150.3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thực tế đạt 168.2% so với kế hoạch.

ĐVT: VNĐ

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần	600.000.000.000	901.746.490.595	150.3 %

Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.000.000.000	23.549.959.421	168.2 %
-------------------------	----------------	----------------	---------

- So với kết quả kinh doanh năm 2016, doanh thu và lợi nhuận năm 2017 đều tăng. Cụ thể, doanh thu thuần tăng 13%, lợi nhuận sau thuế tăng 28%.

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	2016	2017	Đạt
Doanh thu thuần	797.385.862.948	901.746.490.595	113%
Lợi nhuận trước thuế	22.733.605.759	25.952.310.350	114%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.271.687.782	2.402.350.929	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	18.876.332	-	
Lợi nhuận sau thuế	18.443.041.645	23.549.959.421	128%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

❖ Ông Trần Anh Tuấn

- Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 563.203, chiếm 6.26% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 8-1988 đến 3-1995: Nhân viên Công ty vận tải biển Việt Nam (Vosco), Cục Hàng Hải Việt Nam.
 - Từ 3-1995 đến 8-1996: Phụ trách kinh doanh, Văn phòng đại diện Thyssen AG tại Hà Nội.
 - Từ 9-1996 đến 5-1999: Giám đốc phát triển kinh doanh, Nortel Networks Việt Nam.
 - Từ 12-1999 đến 5-2002: Phó tổng giám đốc phát triển kinh doanh, ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin EIS.
 - Từ 5-2002 đến 10 – 2006: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ, Viễn thông Sài Gòn.
 - Từ 3-2007 đến 12-2007: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-2008 đến 25-4-2017: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 25-4-2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Lê Hồng Phong

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc kinh doanh cấp cao Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 253.409, chiếm 2.82 % tổng số CP lưu hành của Công ty.

- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1991 đến 02-2006 : Trung tâm Viễn thông Quốc tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát triển Dịch vụ
 - Từ 03-2006 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01-2008 đến 31-12-2014: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-1-2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh cấp cao của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Hoàng Hải Thịnh**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 257.639, chiếm 2.86% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 3-1985 đến 3-1994: Giáo viên PTTH tại Nam Định và phụ trách phòng máy tính thuộc liên hợp Dệt Nam Định.
 - Từ 4-1994 đến 9-1997: Giám đốc Trung tâm phát triển TB Giáo dục Tin học - Tổng Công ty CSVN - Thiết bị - Bộ Giáo dục Đào tạo.
 - Từ 10-1997 đến 4-2002: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 5-2002 đến 2-2006: Phó Tổng giám đốc Công ty Máy tính - Truyền thông CMC.
 - Từ 2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Lê Quốc Khánh**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Cung cấp Dịch vụ.
- Số cổ phiếu sở hữu: 59.898, chiếm 0.67% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 10 - 2000 đến 12 - 2002: Kỹ sư mạng Công Ty Cổ phần ITC
 - Từ 02 - 2003 đến 11-2005: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu
 - Từ 12 – 2005 đến 02-2008: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2008 đến 12 – 2014: Phó giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Việt Thắng**

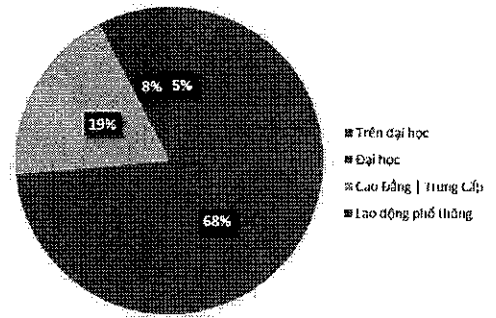
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng chiến lược.
- Số cổ phiếu sở hữu: 382.540, chiếm 4.25% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06 - 1996 đến 12 - 1996: Kỹ sư vận hành Tổng đài Ericson CME 20, Công ty viễn thông liên tỉnh - VTN
 - Từ 01 - 1997 đến 12 - 1999: Nhân viên kỹ thuật, Bưu điện tỉnh Lào Cai

- Từ 01 - 2000 đến 12 – 2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Vận hành - Bưu điện tỉnh Lào Cai
- Từ 01 – 2003 đến 09 - 2006: Phó giám đốc Trung tâm CNTT Tỉnh Lào Cai
- Từ 10 – 2006 đến 05 – 2007: Quyền Giám đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai
- Từ 06 -2007 đến 07 – 2008: Giám đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai.
- Từ 08 – 2008 đến 12 - 2009: Giám đốc Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 01 – 2010 đến 12 – 2014: Giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 01 – 2015 đến 02-01-2017: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 03-01-2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Xuân Trường**

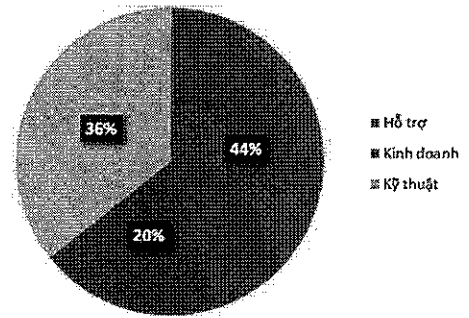
- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc.
- Số cổ phiếu sở hữu: 114.454, chiếm 1.27% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06-2000 đến 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2002 đến 12 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2005 đến 02 - 2007: Chuyên gia bảo mật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2007 đến 03-2009: Phó GD kỹ thuật CN Hà Nội, Nhân viên kinh doanh BU4, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2009 đến 12 – 2014: Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Báo cáo nhân sự:
 - ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2017 đạt 261 người, so với năm 2016 tăng trưởng 101%.
 - ❖ Sao Bắc Đẩu – SI có số lượng nhân sự chiếm 63% số lượng nhân sự hợp nhất; số lượng nhân sự tính đến 31/12/2017 của Sao Bắc Đẩu – SI đạt 163 người.
 - ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu Group:
 - Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1.Trên Đại học	13	5%
2.Đại học	179	68%
3.Cao đẳng, Trung cấp	49	19%
4.Lao động phổ thông	20	8%
Tổng cộng	261	100%



o Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:

Khối chức năng	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Kinh doanh	51	20%
2. Kỹ thuật	93	36%
3. Hỗ trợ	116	44%
Tổng cộng	261	100%



3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên

3.1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

▪ Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong năm 2017 đã không đạt chỉ tiêu doanh thu như kế hoạch đề ra từ đầu năm nhưng lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 19.6% và lợi nhuận sau thuế của công ty tăng hơn 13% so với năm 2016.

Công ty có hai mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư như: khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V-Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2) và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh...Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án: khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn tiếp tục đầu tư ở nhiều hạng mục trong năm 2014 để nâng cao chất lượng sóng di động và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn tất đầu tư trong năm 2014.

- ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, là mảng kinh doanh thứ hai của SBD Service, được nhận từ Công ty mẹ từ năm 2012.
- ❖ Năm 2017 SBD Service đạt mức doanh số 43,7 tỷ VNĐ, đạt 62.4% kế hoạch đề ra trong năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 119.6% kế hoạch đề ra trong năm.
- **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017**
 - ❖ Doanh số: 43.699.767.543 VNĐ
 - ❖ Giá vốn: 26.179.942.525 VNĐ
 - ❖ Chi phí bán hàng: 6.678.362.878 VNĐ
 - ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 8.183.440.594 VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận trước thuế: 2.987.849.650 VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế: 2.381.671.434 VNĐ
 - ❖ Tổng tài sản: 27.103.928.274 VNĐ
 - ❖ Tài sản cố định: 7.009.199.283 VNĐ
 - ❖ Vốn chủ sở hữu: 20.000.000.000 VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: 241.805.990 VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2017 so với năm 2016

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Đạt
Doanh thu	51.059	43.7	85.6%
Lợi nhuận trước thuế	2.622	2.99	114%
Lợi nhuận sau thuế	2.097	2.38	113%

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	70.0	43.7	62.4%
Lợi nhuận trước thuế	2.5	2.99	119.6%

3.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu

▪ Tóm tắt hoạt động

Năm 2017, Công ty cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu đã có một năm hoạt động sôi nổi và đạt được 101.2% kế hoạch doanh thu. Các mảng kinh doanh chính của công ty: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.

- **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017**
 - ❖ Doanh số: 15.188.752.936 VNĐ
 - ❖ Giá vốn: 7.546.549.290 VNĐ
 - ❖ Chi phí bán hàng: 3.329.902.115 VNĐ

- ❖ Chi phí quản lý Doanh nghiệp: 5.996.010.518 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: -2.134.084.952 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: -2.134.084.952 VNĐ
- ❖ Tổng tài sản: 13.340.227.216 VNĐ
- ❖ Tài sản cố định: 3.653.381.361 VNĐ
- ❖ Vốn chủ sở hữu: 10.000.000.000 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: -7.646.489.976 VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2017 so với năm 2016

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Đạt
Doanh thu	9.245	15.18	164.2%
Lợi nhuận trước thuế	(3.911)	(2.134)	-
Lợi nhuận sau thuế	(3.911)	(2.134)	-

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	15	15.18	101.2%
Lợi nhuận trước thuế	(2.11)	(2.134)	-

3.3 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu

▪ Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 3/2016. Sau một năm thành lập, đến năm 2017, hạ tầng cung cấp dịch vụ và đội ngũ nhân sự dần đi vào ổn định và tạo ra doanh thu vượt bậc: tăng 216% so với năm 2016.

▪ Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

- ❖ Doanh số: 7.697.142.890 VNĐ
- ❖ Giá vốn: 3.900.724.356 VNĐ
- ❖ Chi phí bán hàng: 981.112.389 VNĐ
- ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 3.951.501.452 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: -1.135.376.730 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: -1.135.376.730 VNĐ
- ❖ Tổng tài sản: 13.059.662.853 VNĐ
- ❖ Tài sản cố định: 2.240.325.700 VNĐ
- ❖ Vốn chủ sở hữu: 8.235.135.146 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: -1.135.376.730 VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2017 so với năm 2016

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Đạt
----------	------	------	-----

Doanh thu	3.56	7.69	216%
Lợi nhuận trước thuế	(0.63)	(1.135)	-
Lợi nhuận sau thuế	(0.63)	(1.135)	-

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	70	7.69	11%
Lợi nhuận trước thuế	2	(1.135)	-

3.4 Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam

▪ **Tóm tắt hoạt động:**

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam được thành lập vào tháng 12/2016. Đến 12/2017, công ty đã tạo được doanh thu và đạt lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra trong năm.

▪ **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017**

- ❖ Doanh số: 102.67 tỷ VNĐ
- ❖ Giá vốn: 87.54 tỷ VNĐ
- ❖ Chi phí bán hàng: 6.50 tỷ VNĐ
- ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.49 tỷ VNĐ
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: 6.27 tỷ VNĐ
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 6.27 tỷ VNĐ
- ❖ Tổng tài sản: 64.76 tỷ VNĐ
- ❖ Tài sản cố định: 19.14 tỷ VNĐ
- ❖ Vốn chủ sở hữu: 10.27 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: 0.27 tỷ VNĐ

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

2017	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	230	102.67	44.64%
Lợi nhuận trước thuế	4	6.27	156.75%

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	612.12	704.14	15%
Doanh thu thuần	853.01	973.18	14%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.4	20.28	24%
Lợi nhuận khác	5.06	9.41	86%
Lợi nhuận trước thuế	21.46	29.7	38%
Lợi nhuận sau thuế	16.64	26.69	60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	20%	11%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.09	1.09	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.77	1.00	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81%	80%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	434%	408%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5.73	7.76	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.39	1.38	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.0%	2.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.5%	19.2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.7%	3.8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.9%	2.1%	
.....			

5. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.000.000 cp

Loại cổ phần: Phổ thông

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
Đến hết ngày 15/10/2017, Công ty đã hoàn thành chương trình phát hành riêng lẻ 257,464 cổ phiếu cho đối tác chiến lược, tăng vốn từ 87,425,360,000 đồng lên 90,000,000,000 đồng.

6. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán chứng khoán ra công chúng

Năm 2017, Công ty đã thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ thành công, cụ thể như sau:

- Phát hành riêng lẻ
 - Cổ phiếu phát hành:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu
 - Mã cổ phiếu: SBD
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu phát hành: phổ thông
 - Số lượng phát hành: 257.464 cổ phiếu
 - Vốn Điều lệ trước khi phát hành: 87.425.360.000 đồng
 - Tổng hợp kết quả phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 257.464 cổ phiếu
 - Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 2.574.640.000 đồng
 - Vốn Điều lệ sau khi phát hành: 90.000.000.000 đồng
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được:
 - Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành:
 - Nguồn vốn huy động dự kiến được sử dụng tăng vốn điều lệ, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.
 - Tình hình sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành:
 - Sau khi phát hành, Công ty đã sử dụng tiền thu được để tăng vốn điều lệ, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mua hàng hóa, cụ thể:

STT	Nội dung phát hành	Đối tượng giải ngân vốn	Số tiền (đồng)
1	Phát hành riêng lẻ	Mua hàng	2.574.640.000
	Tổng cộng		2.574.640.000

- Công ty đã sử dụng đúng mục đích theo Phương án phát hành, không thay đổi mục đích sử dụng.
- Đến nay, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã sử dụng hết.

Công ty đã thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2017 thị trường CNTT-VT khởi sắc, kết hợp với chỉ đạo hết sức linh hoạt, mang tính chủ động cao của ban lãnh đạo Công ty trong việc tiếp cận và khai thác thị trường theo xu thế chuyển đổi số và ứng dụng giải pháp IoT, Sao Bắc Đẩu đã có được kết quả khả quan về lợi nhuận thu được. Doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 99.35% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 166.8% so với kế hoạch; so với năm 2016 doanh thu hợp nhất tăng 14% và lợi nhuận tăng 60%.
- Những hoạt động nổi bật của Công ty trong năm:
 - ❖ Tiếp tục giữ vững vị thế là đối tác số 1 của Cisco trong mảng thị trường Enterprise và Commercial; tiếp tục duy trì là đơn vị tích hợp hệ thống Việt Nam đầu tiên và duy nhất đồng thời đạt các chứng nhận là cấp độ đối tác vàng, chứng nhận về cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Managed Services Certified Partner) cấp độ Advanced và chứng nhận là đối tác Master Cloud Builder (MCB) với Cisco.
 - ❖ Doanh thu từ mảng thị trường IoT tăng, đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu của công ty. Việc tư vấn và triển khai thành công các dự án về giao thông thông minh đã khẳng định vị thế tiên phong của SBD trên thị trường cung cấp giải pháp về IoT và làm tiền đề cho các dự án sắp tới.
 - ❖ Năm 2017 doanh thu trong mảng khách hàng Cung cấp dịch vụ phát triển vượt bậc, tiếp nối những dấu hiệu khởi sắc từ năm 2016 và là cơ sở cho sự phát triển về doanh thu trong mảng này ở những năm tiếp theo.
 - ❖ Thành tích đạt được:
 - Huy Chương Vàng và Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
 - Giải thưởng Doanh nghiệp CNTT phát triển nhanh nhất do HCA trao tặng.
 - Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam do VINASA bình chọn.
 - Giải thưởng “Thương hiệu mạnh ASEAN” do CLB Doanh nhân Việt Nam trao tặng.
 - Top 25 nhà cung cấp giải pháp Smart City khu vực APAC do tạp chí CIO Outlook bình chọn.
 - Giải thưởng “Sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất – Best Cup 2017” do tạp chí Thế Giới Vi Tính trao tặng.
 - Danh hiệu Đối tác bán hàng dẫn đầu do Cisco Việt Nam trao tặng ở 2 hạng mục Top Data Center Partner BE Award và Top Security Partner BE Award.
 - Duy trì chứng nhận là đối tác Vàng của Cisco, đối tác Master Cloud Builder và Cloud & Managed Service – cấp độ Advance.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tài sản trong năm 2017 có biến động tăng 15.0% (tương đương 92 tỷ đồng) so với năm 2016 chủ yếu tăng Tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu ở khoản mục Phải thu khách hàng ngắn hạn là các khoản công nợ tương ứng các dự án nghiệm thu bàn giao cuối năm 2017 và thu công nợ đầu năm 2018.

Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn trong tổng Tài sản trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	541.50	88.5%	613.02	87.1%	13.2%
Tài sản dài hạn	70.62	11.5%	91.12	12.9%	29.0%
Tổng cộng	612.12	100%	704.14	100%	15.0%

- Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả trong năm 2017 có biến động tăng 13,7 % (tương đương 67.94 tỷ đồng) so với năm 2016 chủ yếu tăng Nợ ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu tăng khoản mục Vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án đang triển khai, nghiệm thu bàn giao trong giai đoạn cuối năm 2017.

Tỷ trọng khoản mục Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn trong tổng Nợ phải trả trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	496.27	99.7%	561.34	99.3%	13.1%
Nợ dài hạn	1.27	0.3%	4.14	0.7%	226.0%
Tổng cộng	497.54	100%	565.48	100%	13.7%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ngày 24/12/2016 Công ty con Sao Bắc Đẩu Miền Nam nhận giấy phép đăng ký kinh doanh, công ty này bắt đầu chính thức hoạt động kinh doanh từ tháng 1/2017 tập trung vào lĩnh vực tư vấn và triển khai giải pháp CNTT-VT cho khách hàng khu vực miền Nam. Việc tách riêng mảng kinh doanh ở khu vực phía Nam ra thành công ty độc lập sẽ giúp thúc đẩy phát triển sâu và rộng thị phần miền Nam, tập trung và chủ động trong sử dụng nguồn lực và tài chính hơn là hoạt động như một khối kinh doanh trong công ty mẹ.
- Thành lập Ban tài chính do Tổng giám đốc kiêm nhiệm vai trò trưởng ban, thực hiện chiến lược phát triển nguồn vốn, quản lý và theo dõi tình hình sử dụng ngân sách của từng ban, bộ phận và công ty thành viên.
- Thành lập Ban công nghệ có nhiệm vụ tư vấn, tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển giải pháp dịch vụ và phát triển đối tác cho Tổng công ty Sao Bắc Đẩu, phù hợp với sự phát triển của công nghệ và thị trường công nghệ thông tin Việt Nam cũng như khu vực; nghiên cứu, phát triển các giải pháp dịch vụ mới và đưa các giải pháp dịch vụ này trở thành sản phẩm của Tổng công ty; phối hợp và theo dõi việc triển khai các sản phẩm giải pháp tại các công ty thành viên phù hợp với chiến lược kinh doanh chung của Tổng công ty; hoạch định chiến lược số hóa cho công ty SBD cùng các công ty thành viên; hoạch định việc huấn luyện, đào tạo cho bộ phận kỹ thuật của công ty thành viên về giải pháp dịch vụ mới; phối hợp cùng với các bộ phận kinh doanh tại các công ty thành viên thực hiện các chương trình huấn luyện, đào tạo khách hàng về các giải pháp dịch vụ mới nhằm thúc đẩy công tác bán hàng; phối hợp với Ban Quan hệ doanh nghiệp khảo sát, thu thập thông tin về xu hướng và nhu cầu của thị trường, xây dựng thương hiệu và sản phẩm cốt lõi cho Tổng công ty Sao Bắc Đẩu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm 2018:

Doanh thu thuần:	1.082 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	23 tỷ đồng

- Thay đổi cơ cấu tổ chức công ty: thành lập thêm các công ty thành viên, theo đó mỗi công ty sẽ hoạt động ở một mảng thị trường riêng, thúc đẩy cạnh tranh có điều tiết giữa các công ty này nhằm tạo động lực phát triển, kịp thời nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên IoT và chuyển đổi số.
- Xây dựng hệ sinh thái đối tác, cùng hợp tác phát triển các giải pháp IoT và ứng dụng công nghiệp 4.0: giải pháp cho giao thông, môi trường, du lịch, quản lý khu phức hợp, nông nghiệp thông minh,... Đồng thời liên kết với cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ ở nước ngoài, bước đầu mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty vươn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển kinh doanh các dịch vụ trên nền điện toán đám mây, mở rộng thêm các dịch vụ khác ngoài dịch vụ IaaS và Easy Backup, chẳng hạn như: Desktop as a service (DaaS), Data as a service, Security as a service (SECaaS), hay Software as a service (SaaS),...
- Tiếp tục khai thác thị trường Gov, SMB, FSI, đẩy mạnh phát triển thị trường SP, kết hợp với các đối tác công nghệ lớn tư vấn và triển khai các giải pháp hạ tầng IT tiên tiến giúp khách hàng kiện toàn hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong doanh nghiệp.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Mảng kinh doanh truyền thống SI hoạt động ổn định, sẽ tiếp tục tách mảng kinh doanh phía Bắc theo mô hình công ty thành viên.
- SBD Service: Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động, thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và kinh doanh với các công ty có đối tượng khách hàng tương tự.
- SBD Digital: Các sản phẩm đã dần hoàn thiện và ra thị trường dự kiến công ty sẽ bắt đầu vào điểm hòa vốn và kinh doanh hiệu quả trong các năm tiếp theo.
- SBD Telecom: Thúc đẩy phát triển các dịch vụ gia tăng mới, dự kiến công ty sẽ bắt đầu vào điểm hòa vốn và kinh doanh hiệu quả trong các năm tiếp theo.
- SBD South: Thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2017, công ty sẽ là mô hình tốt trong việc thực hiện phát triển theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá không ổn định, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp nhưng công ty đã đạt vượt mức tỷ lệ lợi nhuận đề ra trong năm 2017. Đó là nỗ lực rất lớn của Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế hoạch hoạt động trong năm 2018:

- Các mục tiêu:
 - ❖ Trước mắt HĐQT xác định mục tiêu chính là thay đổi cơ cấu hoạt động theo hướng thiết thực hơn, tạo được sự liên kết mạnh mẽ giữa công ty mẹ và các công ty thành viên, thúc đẩy vai trò quản trị của các đại diện vốn nhằm tăng

tính tương hỗ và xuyên suốt trong các hoạt động, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ qui chế hoạt động mới nêu cách thức vận hành các hoạt động của HĐQT.

- ❖ Về công tác quản trị: sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng hình thành các trung tâm lợi nhuận, trao quyền tự chủ kinh doanh cho các đơn vị. Giám sát và tách bạch vai trò quản trị và điều hành ở cả công ty mẹ và các Công ty thành viên.

Ngoài ra, HĐQT cũng sẽ tiếp tục bám sát 5 Mục tiêu chính đã đề ra và được ĐHCĐ phê duyệt tại các kỳ đại hội trước:

- ❖ Đảm bảo các nguồn lực (tài chính, nhân sự) để duy trì mức tăng trưởng 15% trong lĩnh vực kinh doanh chính (tích hợp hệ thống);
 - ❖ Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cuộc họp đưa ra các nghị quyết để hỗ trợ kịp thời hoạt động của tổng công ty mẹ và các công ty thành viên;
 - ❖ Thu hút và kêu gọi vốn đầu tư, hợp tác với đối tác chiến lược và xây dựng các dự án phát triển dịch vụ
 - ❖ Tái cấu trúc các danh mục đầu tư, đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư;
 - ❖ Phát triển nguồn nhân lực cấp cao.
- Định hướng và kế hoạch trong các năm tiếp theo:
HĐQT đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản cho giai đoạn 5 năm, cụ thể như sau:
- ❖ Doanh thu hợp nhất tăng từ 20% so với năm trước liền kề;
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế đạt 3% doanh thu trở lên;
 - ❖ Chia cổ tức dự kiến từ 10 - 20%/năm;
 - ❖ Thu nhập bình quân người lao động tăng hàng năm từ 10-15%/năm;
 - ❖ Bảo toàn vốn chủ sở hữu.
 - ❖ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao;
 - ❖ Mở rộng các hình thức tăng vốn, phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác đầu tư, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1.	Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	1.716.267	19,07%
	Đỗ Thụy Như Thùy	Vợ	0	
	Nguyễn Quang Nhật	Con trai	0	
	Nguyễn Bảo Anh	Con gái	0	
	Nguyễn Minh Đức	Bố đẻ	0	
	Nguyễn Thị Bình Minh	Mẹ đẻ	0	
	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	Em ruột	0	
	Nguyễn Minh Bảo Châu	Chị ruột	30.578	0,34%
2.	Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	398.580	4,43%

	Trần Phương Lan	Vợ	296.439	3,29%
	Trần Phương Khanh	Con gái	0	
	Trần Lam Khanh	Con gái	0	
	Trần Đan Khanh	Con gái	0	
	Trần Đức Cung	Bố đẻ	0	
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Mẹ đẻ	0	
3	Trần Anh Tuấn	Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc và là người Đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp	563.203	6,26%
	Bùi Thị Thơ	Vợ	195.850	2,18%
	Trần Thu Phương	Con gái	0	
	Trần Phương Dung	Con gái	0	
	Trần Quốc Toàn	Bố đẻ	0	
	Trịnh Thị Loan	Mẹ đẻ	0	
	Trần Anh Dũng	Em trai	24.921	0,28%
	Trần Quang Huy	Em trai	0	
4	Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm Phó TGD Kinh doanh cấp cao	253.409	2,82%
	Hồ Thị Liên	Vợ	0	
	Lê Ngọc Minh	Con trai	0	
	Lê Thanh Xuân	Mẹ đẻ	0	
	Lê Hồng Linh	Em trai	0	
5	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	651.283	7,24%
	Vũ Thị Thanh Vân	Vợ	0	
	Đỗ Bắc Hà	Con trai	0	
	Đỗ Hà Anh	Con gái	0	
	Đỗ Hà Anh Thư	Con gái	0	
	Đỗ Văn Đường	Bố đẻ	0	
	Đỗ Văn Công	Anh ruột	0	
	Đỗ Thị Tâm	Chị ruột	0	
	Đỗ Thị Bình	Chị ruột	0	
	Đỗ Văn Định	Anh ruột	0	
	Đỗ Thị Đĩnh	Chị ruột	0	
	Đỗ Văn Hiền	Anh ruột	0	
6	Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD Quan hệ đối ngoại	257,639	2,86%
	Trần Thị Thu Thảo	Vợ	0	
	Hoàng Minh Tân	Con trai	0	
	Hoàng Như Trang	Con gái	0	
	Hoàng Văn Minh	Bố đẻ	0	
	Đặng Thị Hải	Mẹ đẻ	0	
	Hoàng Thanh Mai	Em gái	0	
	Hoàng Mai Diệp	Em gái	0	
	Hoàng Hải Đăng	Em trai	0	

7	Nguyễn Việt Thắng	TV HĐQT kiêm Phó TGD Khối khách hàng Chiến Lược	382,540	4,25%
	Nguyễn Việt Thái Phúc	Con trai	0	
	Nguyễn Việt Minh Đức	Con trai	0	
	Nguyễn Việt Minh Châu	Con gái	0	
	Nguyễn Việt Anh Thư	Con gái	0	
	Nguyễn Việt Cường	Bố đẻ	0	
	Nguyễn Thị Liên	Mẹ đẻ	0	
	Nguyễn Việt Nam	Em trai	0	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN và website công ty liên quan đến những nội dung bắt buộc công bố thông tin.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm.
 - ❖ HĐQT xem xét các báo cáo của ban Tổng Giám Đốc, ý kiến chỉ đạo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh, thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT...đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT năm 2017:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT: ông Đặng Nam Sơn.
2	02/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Thông việc viện bổ nhiệm thành viên HĐQT: ông Nguyễn Việt Thắng.
3	03/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Thông qua quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2016: 12%.
4	04/2017/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Thông qua việc miễn nhiệm Phó TGD phụ trách khối Kinh doanh Miền Nam: ông Nguyễn Xuân Quang.
5	05/2017/QĐ-HĐQT	06/01/2017	Thông qua việc điều chỉnh mức tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt để phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ 2016: 10%.
6	06/2017/QĐ-HĐQT	06/02/2017	Phê duyệt danh sách chi tiết tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt 2016 do VSD lập.
7	07/2017/QĐ-HĐQT	24/03/2017	Thông qua việc đề cử thành viên ứng cử HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.
8	08/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT

		17	nhiệm kỳ 2017-2022: Ông Nguyễn Đức Quang
9	09/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022: Ông Trần Tuyên Đức.
10	10/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022: Ông Trần Anh Tuấn.
11	11/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc: ông Trần Anh Tuấn.
12	12/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Công ty: ông Đỗ Văn Hào.
13	13/2017/QĐ-HĐQT	25/04/2017	Thông qua việc chi cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt: 5%.
14	14/2017/QĐ-HĐQT	26/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng Ban Đối Ngoại: ông Trần Tuyên Đức.
15	15/2017/QĐ-HĐQT	26/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng Ban Tài Chính: ông Trần Anh Tuấn.
16	16/2017/QĐ-HĐQT	26/04/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng Ban Công Nghệ: Ông Nguyễn Việt Thắng.
17	17/2017/QĐ-HĐQT	22/05/2017	Phê duyệt danh sách chi tiết 5% cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt do VSD lập.
18	18/2017/QĐ-HĐQT	30/05/2017	Phê duyệt phương án trả cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng cổ phiếu.
19	19/2017/QĐ-HĐQT	30/05/2017	Thông qua quyết định xử lý cổ phiếu lẻ.
20	20/2017/QĐ-HĐQT	02/06/2017	Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
21	21/2017/QĐ-HĐQT	07/06/2017	Thông qua hạn mức tín dụng tại BPCE.
22	22/2017/QĐ-HĐQT	15/06/2017	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn
23	23/2017/QĐ-HĐQT	11/07/2017	Thông qua tiêu chí xác định đối tác chào bán phát hành riêng lẻ
24	24/2017/QĐ-HĐQT	07/08/2017	Thông qua danh sách đối tác chào bán, số lượng cổ phần chào bán phát hành riêng lẻ
25	25/2017/QĐ-HĐQT	07/08/2017	Thông qua thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ
26	26/2017/QĐ-HĐQT	08/08/2017	Thông qua việc ban hành 4 chiến lược của

		17	Hội đồng quản trị
27	27/2017/QĐ-HĐQT	10/08/2017	Thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư
28	28/2017/QĐ-HĐQT	11/08/2017	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016
29	29/2017/QĐ-HĐQT	02/11/2017	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ theo kết quả phát hành riêng lẻ năm 2017

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	361.253	4,01%
	Hoàng Minh Châu	Chồng	561.348	6,24%
	Hoàng Vũ Sao Mai	Con gái	0	
	Hoàng Mai Hải Vân	Con gái	0	
	Nguyễn Thị Nụ	Mẹ đẻ	0	
	Mai Sung	Em trai	0	
	Mai Thị Mai Hương	Em gái	0	
2	Nguyễn Thị Minh Huấn	Thành viên	16.373	0,18%
	Lương Thế Dũng	Chồng	0	
	Lương Văn Mai	Con gái	0	
	Lương Mai Lan	Con gái	0	
	Lương Nguyễn Thế Minh	Con trai	0	
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Chị ruột	0	
	Nguyễn Thị Diệu Minh	Chị ruột	0	
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chị ruột	0	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	3.367	0,04%
	Trần Văn Khiêm	Chồng	0	
	Nguyễn Văn Mai	Bố đẻ	0	
	Nguyễn Thị Tánh	Mẹ đẻ	0	

- Hoạt động của Ban kiểm soát: BKS phối hợp với HĐQT tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kiểm toán và công tác quản lý của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong năm 2017

- Ngày 10/02/2017 bắt đầu chi trả 10% tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt.
- Ngày 31/05/2017 bắt đầu chi trả 5% cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt.
- Ngày 27/06/2017 thực hiện phân phối 3% cổ tức bằng cổ phiếu.
- Ngày 26/07/2017 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1.
- Ngày 17/08/2017 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12.
- Ngày 19/10/2017 hoàn thành việc phát hành riêng lẻ 257.464 cho các nhà đầu tư chiến lược năm 2017.
- Ngày 30/10/2017 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2.

- Ngày 09/11/2017 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 13.
- Theo danh sách phân bổ do thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 ngày 24/01/2018 của Trung tâm lưu ký chứng khoán lập có 2 cổ đông nước ngoài:
 - Andreas Karall: Cá nhân; quốc tịch Austria chiếm 0,79% số cổ phần đang lưu hành.
 - KT Zmico Securities company limited: Tổ chức; quốc tịch Thailand chiếm 0,01% số cổ phần đang lưu hành.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán RSM

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 26 tháng 03 năm 2018.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		613.017.019.505	541.501.107.821
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	58.010.548.583	58.442.904.644
1. Tiền	111		44.941.034.694	43.942.904.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.069.513.889	14.500.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		502.612.592.952	322.469.004.703
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	414.189.079.933	252.209.268.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	11.411.415.833	11.091.581.934
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	79.519.559.822	61.675.616.581
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.507.462.636)	(2.507.462.636)
III. Hàng tồn kho	140	4.5	50.948.918.563	158.082.639.136
1. Hàng tồn kho	141		50.956.356.361	162.015.216.595
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(3.932.577.459)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.444.959.407	2.506.559.338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		837.814.468	1.158.786.905
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		607.144.939	1.347.772.433
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.123.647.596	70.620.555.916
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		98.629.088	50.729.088
1. Phải thu dài hạn khác	216		98.629.088	50.729.088
II. Tài sản cố định	220		62.624.805.875	56.682.158.502
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	54.869.465.703	56.527.264.924
Nguyên giá	222		142.233.985.543	128.793.090.710
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.364.519.840)	(72.265.825.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.7	7.621.735.220	-
Nguyên giá	225		7.839.499.083	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(217.763.863)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	133.604.952	154.893.578
Nguyên giá	228		1.412.657.734	1.485.013.649
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.279.052.782)	(1.330.120.071)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.110.890.029	800.160.653
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.110.890.029	800.160.653
IV. Tài sản dài hạn khác	260		25.289.322.604	13.087.507.673
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	25.100.559.270	12.898.744.339
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		188.763.334	188.763.334
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		704.140.667.101	612.121.663.737

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		565.484.982.554	497.547.277.314
I. Nợ ngắn hạn	310		561.338.241.787	496.274.492.748
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	214.340.078.205	254.657.429.058
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	22.246.903.052	25.842.559.689
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	23.587.588.437	6.087.740.128
4. Phải trả người lao động	314	4.13	7.441.785.332	4.952.152.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	13.525.519.362	6.246.249.937
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.15	5.138.148.717	5.382.744.347
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	12.777.324.772	4.131.102.451
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	262.280.893.910	188.974.514.904
II. Nợ dài hạn	330		4.146.740.767	1.272.784.566
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.14	188.299.108	1.272.784.566
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	3.958.441.659	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.655.684.547	114.574.386.423
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18.1	138.655.684.547	114.574.386.423
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.18.2	90.000.000.000	84.879.070.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	84.879.070.000
Cổ phiếu quỹ	415		-	(1.533.333.333)
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		891.511.252	885.751.532
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.027.685.123	21.344.848.934
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.060.945.381	2.104.266.295
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.966.739.742	19.240.582.639
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.736.488.172	8.998.049.290
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		704.140.667.101	612.121.663.737

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	973.603.854.227	853.058.665.770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		419.197.127	52.058.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		973.184.657.100	853.006.607.586
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	811.429.934.948	721.112.257.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		161.754.722.152	131.894.350.329
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.405.320.592	2.903.005.342
7. Chi phí tài chính	22	5.4	16.327.094.411	12.732.830.448
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		15.819.258.340	10.868.662.494
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	50.100.624.175	41.448.358.391
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	77.451.173.003	64.219.648.018
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.281.151.155	16.396.518.814
11. Thu nhập khác	31	5.7	10.495.670.658	7.115.854.857
12. Chi phí khác	32		1.081.652.206	2.053.158.237
13. Lợi nhuận khác	40		9.413.918.452	5.062.606.620
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.695.069.607	21.459.215.434
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	3.008.529.145	4.796.167.437
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	18.876.332
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.686.540.462	16.644.171.665
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.717.020.379	17.137.086.528
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.969.520.083	(492.914.863)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.18.5	2.855	2.046
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.18.5	2.855	2.046

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Ma số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.695.069.607	21.459.215.434
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	27.959.771.483	21.103.727.771
Các khoản dự phòng	03		(3.925.139.661)	2.058.299.835
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(109.160.664)	490.687.321
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		2.177.738.301	(2.889.995.972)
Chi phí lãi vay	06	5.4	15.819.258.340	10.868.662.494
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		71.617.537.406	53.090.596.883
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(174.090.965.056)	(923.014.188)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		123.062.931.331	(66.619.259.223)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(48.882.299.348)	27.576.725.156
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(11.880.842.494)	(1.654.858.947)
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.846.255.276)	(10.858.415.464)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.844.598.205)	(5.230.362.594)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(27.933.778)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(57.892.425.420)	(4.618.588.377)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(27.281.769.005)	(17.714.280.739)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		7.827.297.863	598.325.275
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(17.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	17.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.152.746.270	1.108.188.751
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.301.724.872)	(16.007.766.713)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		9.474.640.000	1.600.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.000.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	623.223.019.777	496.823.906.673
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(545.958.199.112)	(427.222.342.200)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.035.507.275)	(7.748.597.249)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		74.703.953.390	61.452.967.224
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(490.196.902)	40.826.612.134
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		58.442.904.644	17.554.131.683
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.840.841	62.160.827
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	58.010.548.583	58.442.904.644

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2017 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Tổng Giám Đốc



Trần Anh Tuấn

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đức Quang